

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓC MÔN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:1617/2019/HNGĐ-ST
Ngày 28/11/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ánh Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Đẹp
2. Ông Dương Văn Quý

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Hoàng Thị Phụng Nghĩa - Cán bộ
Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn tham gia phiên tòa: Bà Lê
Thị Mến - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn xét xử
sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số:457/2019/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2019
về tranh chấp ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số:357/2019/QĐXXST-
HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà T. T. K. Ng, sinh năm 1985 (Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: 3/71 ấp N, xã T, huyện Hóc Môn, TP.HCM.

2. Bị đơn: Ông H.T.D, sinh năm 1981 (vắng mặt)

Địa chỉ: Nhà không số, tổ 41 ấp T, xã T, huyện Hóc Môn, TP.HCM.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn ngày 02/4/2019, bản tự khai, biên bản phiên họp kiểm tra
giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nguyên đơn bà T.T.K,Ng trình bày:
Giữa nguyên đơn bà Ng và bị đơn ông H.T.D tự nguyện tìm hiểu, cưới và đăng ký kết
hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 148 quyển số:01/2015 ngày 20/7/2015 tại Ủy
ban nhân dân xã T, huyện Hóc Môn, Tp.HCM.

Quá trình chung sống hạnh phúc được thời gian đầu, từ tháng 3 năm 2018 vợ
chồng phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, hay tranh cãi, không
tìm được tiếng nói chung. Ông bà đã cố gắng hàn gắn nhiều lần nhưng không được, mâu
thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn
nhân không đạt được. Về quan hệ vợ chồng: Bà Ng yêu cầu được ly hôn với ông H. Về
con chung: 01 trẻ tên H. G, sinh ngày 11/01/2016. Sau khi ly hôn bà yêu cầu trực tiếp
nuôi dưỡng trẻ G và không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ
chung: Bà Ng tự thỏa thuận với ông H, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông H.T.D: Đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án; thông báo phiên họp giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; quyết định đưa vụ án ra xét xử; quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập đương sự nhưng vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn tham gia phiên tòa bà Lê Thị Mến phát biểu: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa, người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định theo Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Về quan hệ vợ chồng, mâu thuẫn vợ chồng bà Ng và ông H trầm trọng; Về con chung: 01 trẻ tên H. G, sinh ngày 11/01/2016. Giao trẻ G cho bà Ng trực tiếp nuôi dưỡng, ghi nhận việc bà Ng không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung, nợ chung: Bà Ng tự thỏa thuận với ông H, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn bà T.T.K,Ng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

-Về thẩm quyền: Tại thời điểm nguyên đơn bà T.T.K,Ng có đơn khởi kiện xin ly hôn và tại phiên tòa bị đơn ông H.T.D, sinh năm 1981 - Địa chỉ: Nhà không số, tổ 41 ấp T, xã T, huyện Hóc Môn, TP.HCM, căn cứ theo khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh.

-Về tố tụng: Ngày 25/10/2019 bà Ng có đơn xin xử vắng mặt; bị đơn ông H.T.D đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án; thông báo phiên họp giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; quyết định đưa vụ án ra xét xử; quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập đương sự nhưng vắng mặt không lý do. Theo Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các bên đương sự theo quy định.

- Về nội dung vụ án:

1.Về quan hệ vợ chồng: Nguyên đơn bà T.T.K,Ng và bị đơn ông H.T.D đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 148 quyển số:01/2015 ngày 20/7/2015 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Hóc Môn, Tp.HCM. Theo Điều 8, 9 Luật hôn nhân và gia đình xác định hôn nhân của bà Ng và ông H hợp pháp.

Mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Ng và ông H là có thật bởi lẽ: Trong quá trình giải quyết vụ án bà Ng trình bày trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, hay tranh cãi, không tìm được tiếng nói chung. Bà và ông H đã cố gắng hàn gắn nhiều lần nhưng không được, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Xét về khả năng đoàn tụ gia đình giữa bà Ng và ông H là không có. Bởi vì bà Ng cương quyết ly hôn và trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các giấy tờ cho ông H còn ở địa phương nhưng đều vắng mặt không lý do, điều này lại càng thể hiện mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Ng và ông H trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn là có cơ sở pháp lý.

Chính vì những phân tích nêu trên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà T.T.K,Ng với bị đơn ông H.T.D.

Về con chung: 01 trẻ tên H. G, sinh ngày 11/01/2016. Bà Ng yêu cầu trực tiếp nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử ghi nhận việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Ng tự thỏa thuận với ông H, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng: Bà Ng phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56, 58, 69, 71, 72, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117, 118 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà T.T.K,Ng.

Về quan hệ vợ chồng: Bà T.T.K,Ng được ly hôn với ông H.T.D.

Về con chung: 01 trẻ tên H. G, sinh ngày 11/01/2016. Giao trẻ Gia cho bà Ng trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Ng không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Vì lợi ích con chung, sau ly khi hôn các bên có quyền qua lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến quyền này. Khi cần thiết có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Ng tự thỏa thuận với ông H, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng: Bà Ng phải chịu nhưng được miễn trừ theo biên lai đóng tiền tạm ứng án phí số 0003962 ngày 23/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn. Bà Ng đã đóng đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày từ ngày nhận được bản sao hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND Tp.HCM;
- VKSND huyện Hóc Môn;
- Chi cục THA dân sự HM;
- UBND xã Thới Tam Thôn, HHM theo GCNKH số 148, quyền số 01/2015;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Ánh Nguyệt

